

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5

National Authority for Agro - Forestry - Fishery Quality, Processing and Market Development - Center 5



VICAS 033 - FSMS



CXC 1-1969, Rev.2022
21 CFR part 123

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE**

Số/No.: **NAFI5 107-HACCP/26**

Chứng nhận hệ thống HACCP của/

Certify that the HACCP System of:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ (DL 145)

MINH PHU SEAFOOD CORP

Địa chỉ/Address: Khu công nghiệp Phường 8, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam / Industrial Zone, Ward 8, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province, Vietnam

Địa điểm sản xuất/Location of production: Khu công nghiệp Phường 8, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, Việt Nam / Industrial Zone, Ward 8, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province, Vietnam

Cho lĩnh vực hoạt động/For the following activities:

CHẾ BIẾN TÔM, THỦY SẢN PHỐI TRỘN ĐÔNG LẠNH

(Xem phụ lục danh mục sản phẩm kèm theo)

Processing of frozen shrimp, composite seafood

(See the list of products in the attached annex)

Đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn/

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

CXC 1-1969, Rev. 2022

U.S. FDA rules in 21 CFR part 123

Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày/ This certificate is valid from:

29/5/2026 đến/to: 18/5/2029

GIÁM ĐỐC

DIRECTOR OF NAFIQPM 5



Ngô Văn Đàm

Ngày cấp/Date issued: 29/5/2026 (Quyết định số/Decision No: 129/QĐ-CCPT5)

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5

Địa chỉ: 57 Phan Ngọc Hiển, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

Điện thoại: 0290.3837804, Email: nafiqpm5@mac.gov.vn, Web: nafiqad5.gov.vn

TRUNG TÂM CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VÙNG 5

National Authority for Aquaculture, Forestry - Fishery Quality, Processing and Market Development - Center 5



VICAS 033 - FSMS

CXC 1-1969, Rev.2022
21 CFR part 123**PHỤ LỤC / ANNEX**

(Kèm theo giấy chứng nhận số NAFIS 107-HACCP/26)

(Attached to Certificate No. NAFIS 107-HACCP/26)

STT	Nhóm sản phẩm/ Product Group
1.	Thủy sản nuôi, cấp đông, không xử lý nhiệt, ăn liền: Tôm nuôi sushi tươi đông lạnh <i>Frozen raw sushi shrimp</i>
2.	Thủy sản nuôi, cấp đông, có xử lý nhiệt, ăn liền: Tôm nuôi hấp/ chân đông lạnh; tôm sushi đông lạnh, tôm nuôi hấp tẩm gia vị đông lạnh <i>Frozen cooked/blanched farmed shrimp; frozen sushi shrimp; frozen seasoned cooked farmed shrimp</i>
3.	Thủy sản nuôi, cấp đông, có xử lý nhiệt, không ăn liền: Tôm nuôi trung (chân) đông lạnh <i>Frozen blanched farmed shrimp</i>
4.	Thủy sản nuôi, cấp đông, không xử lý nhiệt, không ăn liền: Tôm nuôi tươi, nobashi đông lạnh, tôm tẩm bột, đông lạnh; tôm tẩm gia vị/ tẩm tỏi đông lạnh; Há cảo/ bánh bao/ xiu mại tôm đông lạnh <i>Frozen fresh farmed shrimp; frozen Nobashi shrimp; frozen breaded/battered shrimp; frozen seasoned/garlic marinated shrimp; frozen shrimp dumplings (Ha Cao, Shumai, and Bao buns)</i>
5.	Thủy sản khai thác tự nhiên (không có môi nguy gắn liền với loài) cấp đông, có xử lý nhiệt, ăn liền: Tôm tự nhiên hấp đông lạnh; tôm sushi đông lạnh <i>Frozen cooked wild shrimp; frozen sushi shrimp</i>
6.	Thủy sản khai thác tự nhiên (không có môi nguy gắn liền với loài) cấp đông, có xử lý nhiệt, không ăn liền: Tôm tự nhiên trung (chân) đông lạnh <i>Frozen blanched wild shrimp</i>
7.	Thủy sản khai thác tự nhiên (không có môi nguy gắn liền với loài), cấp đông, không xử lý nhiệt, không ăn liền: Tôm tự nhiên tươi đông lạnh; tôm nobashi đông lạnh <i>Frozen fresh wild shrimp; frozen Nobashi wild shrimp</i>
8.	Thủy sản phơi chế cấp đông, có xử lý nhiệt, ăn liền: Tôm tẩm bột chiên đông lạnh; tôm cuộn khoai tây chiên đông lạnh; tôm cá cuộn khoai tây hấp đông lạnh; tôm và cá (cá Basa, rô phi bán thành phẩm) trộn gia vị gói bánh fillo chiên đông lạnh; há cảo/xiu mại/ bánh bao tôm hấp đông lạnh <i>Frozen fried breaded/battered shrimp; frozen fried potato-wrapped shrimp; frozen steamed potato-wrapped shrimp and fish; frozen fried seasoned shrimp and fish (semi-processed Basa and Tilapia) wrapped in phyllo pastry; frozen steamed shrimp dumplings (Ha Cao, Shumai, and Bao buns).</i>
9.	Thủy sản phơi chế cấp đông, có xử lý nhiệt, không ăn liền: Tôm tẩm bột chiên sơ đông lạnh <i>Frozen pre-fried breaded/battered shrimp</i>
10.	Thủy sản phơi chế cấp đông, không xử lý nhiệt, không ăn liền: Tôm tẩm bột (có bột trứng), tẩm phô mai đông lạnh <i>Frozen breaded/battered shrimp (containing egg powder), cheese-coated/cheese-stuffed shrimp</i>
11.	Thủy sản nuôi sống/ tươi ướp đá/ giữ lạnh: Tôm nuôi tươi ướp đá <i>Chilled/iced fresh farmed shrimp</i>
12.	Thủy sản khai thác (không có môi nguy gắn liền với loài) còn sống/ tươi ướp đá/ giữ lạnh: Tôm tự nhiên tươi ướp đá <i>Chilled/iced fresh wild shrimp.</i>
13.	Thủy sản nuôi có xử lý nhiệt ướp đá/ giữ lạnh: Tôm nuôi chân ướp đá <i>Chilled/iced blanched farmed shrimp.</i>